TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 248/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, Ngày 17 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Sơn

Ông Phan Văn Dân

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Căn cứ Các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Các Điều 9, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 155/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa:
-***Nguyên đơn:*** Anh N V H, sinh ngày 03-4-1990

Nơi cư trú: Số nhà 118, Tổ 5, ấp V T, xã V B, huyện C T, tỉnh An Giang.

-***Bị đơn:*** Chị T T M H, sinh ngày 14-02-1993
Nơi cư trú: Tổ 30, ấp V L, xã V B, huyện C T, tỉnh An Giang.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về con chung: Chị T T M H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên N K H, sinh ngày 17-11-2011 và N G H, sinh ngày 04-8-2014.

Chị T T M H và các thành viên trong gia đình chị H không được cản trở anh N V H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con (chị H phải tạo điều kiện cho anh H được đưa hai cháu K H và G H về thăm gia đình bên nội nếu hai cháu đồng ý).

Anh N V H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Việc nuôi con là không cố định.

[2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T T M H không yêu cầu anh N V H cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh N V H và chị T T M H trình bày không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh N V H đồng ý chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000638 ngày 11-5-2017 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự (để thi hành);
-Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
-Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành;
-Phòng Kiểm tra Nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An

Giang;
-Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Lý Đông Hoà